

Diễn Tân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN CÔNG KHAI

V/v công khai các khoản thu – chi năm 2024 và Các khoản thu, mức thu đối với người học (Theo TT 09/2024/TT-BGDĐT)

Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 01 tháng 08 năm 2025.

Địa điểm: Văn phòng trường TH Diễn Tân

Thành phần:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Siêu | Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Lê Thị Phương | Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Giang | Kế toán |
| 4. Bà: Hoàng Thị Bẩy | Trưởng ban Thanh tra |
| 5. Bà: Hoàng Thu Hiền | Thư ký HĐ |
| 6. Bà: Đậu Thị Huệ | Trưởng ban ĐDHCMHS |

Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai các khoản thu – chi năm 2024 và Các khoản thu, mức thu đối với người học :(Có bảng công khai chi tiết kèm theo)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến ngày 31 tháng 08 năm 2025 tại bảng công khai của nhà trường, trang Wedside của nhà trường, phiên họp Hội đồng tháng nhà trường.

Thời gian công khai: 30 ngày

Biên bản công khai kết thúc vào lúc 8 giờ cùng ngày, 100 % thành viên tham dự nhất trí với việc thực hiện công khai các khoản thu – chi năm 2025 và Các khoản thu, mức thu đối với người học.

THƯ KÝ



Hoàng Thu Hiền

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Giang

TB Đ DHCMHS



Đậu Thị Huệ



HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Siêu

PHT



Lê Thị Phương

TBTT



Hoàng Thị Bẩy

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM 2024

(Số liệu công khai trong năm liền kề trước thời điểm báo cáo - Năm 2024)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách nhà nước	Nguồn dạy TATC	Nguồn KNS	Nguồn trông giữ xe đạp học sinh	Nguồn thu tài trợ CSVCS	Nguồn CSSKBĐ	Nguồn pò tổ đề kiểm tra định kỳ	BHYT học sinh
A	CÁC KHOẢN THU PHÂN THEO:	9 122 553 976	7 537 159 000	132 450 000		63 017 000	562 994 000	67 945 636	66 110 000	692 878 340
	- Ngân sách nhà nước	7 537 159 000	7 537 159 000							
	- Thu từ người học	261 577 000		132 450 000		63 017 000			66 110 000	
	- Thu Tài trợ CSVCS	562 994 000					562 994 000			
	- Thu CSSKBĐ	67 945 636						67 945 636		
	- Thu hộ, chi hộ	692 878 340								692 878 340
B	CÁC KHOẢN CHI PHÂN THEO:	8 964 191 811	7 537 159 000	190 724 000	235 021 059	47 383 600	166 660 941	28 254 871	66 110 000	692 878 340
	I Chi tiền lương và thu nhập	7 582 195 687	7 294 439 687	150 376 000	123 780 000	13 600 000				
	Tiền lương	3 795 063 640	3 520 907 640	150 376 000	123 780 000					
	Tiền công trả cho vị trí LDTX theo HD	213 520 000	199 920 000			13 600 000				
	Phụ cấp lương	2 225 872 464	2 225 872 464							
	Các khoản đóng góp	1 015 349 783	1 015 349 783							
	Phúc Lợi tập thể	62 050 000	62 050 000							
	Tiền thưởng	235 571 000	235 571 000							
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	34 768 800	34 768 800							
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1 337 586 124	1 337 586 124	40 348 000	111 241 059	33 783 600	166 660 941	28 254 871	66 110 000	692 878 340
	Thanh toán dịch vụ công cộng	28 626 762	28 626 762							
	Vật tư văn phòng	41 080 000	41 080 000							
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	14 374 399	14 374 399							
	Hội nghị									
	Công tác phí	20 400 000	20 400 000							

T	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn ngân sách nhà nước	Nguồn dạy TATC	Nguồn KNS	Nguồn trông giữ xe đạp học sinh	Nguồn thu tài trợ CSVC	Nguồn CSSKBD	Nguồn pô tô đề kiểm tra định kỳ	BHYYT học sinh
	Chi phí thuê mượn	4 500 000				4 500 000				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	99 037 609		9 150 875	6 343 133	23 133 600	60 410 001			
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	135 350 940	29 100 000				106 250 940			
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	124 636 600	58 526 600							
	Chi khác	861 118 263	6 201 552	25 272 000	102 361 500	6 150 000		28 254 871	66 110 000	692 878 340
	Tiền điện			5 925 125	2 536 426					
II	Chi hỗ trợ người học	44 410 000	44 410 000							
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học	4 060 000	4 060 000							
	Học bổng học sinh	7 200 000	7 200 000							
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	33 150 000	33 150 000							
V	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm									
	Chi tính gián biên chế									

Diễn Tân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Siếu

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN TÂN

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

TT	Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I NĂM HỌC 2025-2026				
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	40 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	52 650	
II DỰ KIẾN NĂM HỌC 2026-2027				
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	40 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	52 650	
III DỰ KIẾN NĂM HỌC 2027-2028				
1	Tiếng anh Tăng cường	Đồng/học sinh/tiết	20 000	(nếu tổ chức học)
2	GD Kỹ năng sống	Đồng/học sinh/tiết	12 500	(nếu tổ chức học)
3	Tiền gửi xe đạp	Đồng/học sinh/tháng	12 000	
4	Tiền phô tô			
	Khối 1	Đồng/học sinh/năm học	30 000	
	Khối 2,3	Đồng/học sinh/năm học	40 000	
	Khối 4,5	Đồng/học sinh/năm học	50 000	
5	Tiền BHYT học sinh	Đồng/học sinh/tháng	52 650	

Diễn Tân, ngày 04 tháng 8 năm 2025



Nguyễn Văn Siếu

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN TÂN

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Năm học 2024-2025

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số học sinh toàn trường	Số học sinh được hưởng	Định mức	Số tháng hưởng	Thành tiền
1	Học bổng học sinh khuyết tật	934	1	1 872 000	9	16 848 000
2	Hỗ trợ chi phí học tập	934	40		9	26 850 000
	Học kỳ 1		21	150 000	4	12 600 000
	Học kỳ 2		19	150 000	5	14 250 000

Diễn Tân, ngày 1 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Siêu

Diễn Tân, ngày 31 tháng 08 năm 2025

BIÊN BẢN KẾT THÚC CÔNG KHAI

V/v công khai các khoản thu – chi năm 2024 và Các khoản thu, mức thu đối với người học

Thời gian: 17 giờ 00 phút ngày 31 tháng 08 năm 2025.

Địa điểm: Văn phòng trường TH Diễn Tân

Thành phần:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Siêu | Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Lê Thị Phương | Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Giang | Kế toán |
| 4. Bà: Hoàng Thị Bảy | Trưởng ban Thanh tra |
| 5. Bà: Hoàng Thu Hiền | Thư ký HĐ |
| 6. Bà: Đậu Thị Huệ | Trưởng ban ĐDHCMHS |

Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản kết thúc về việc công khai các khoản thu – chi năm 2024 và Các khoản thu, mức thu đối với người học

Thời gian niêm yết: Từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến ngày 31 tháng 08 năm 2025 tại bảng công khai, phiên họp hội đồng tháng 8, trang Webside của nhà trường,

Thời gian công khai: 30 ngày. Ý kiến phản hồi: không

Biên bản kết thúc công khai vào lúc 17 giờ cùng ngày, 100 % thành viên tham dự nhất trí với việc thực hiện công khai các khoản thu – chi năm 2025 và Các khoản thu, mức thu đối với người học

THƯ KÝ



Hoàng Thu Hiền

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Giang

TB Đ DHCMHS



Đậu Thị Huệ



HIỆU TRƯỞNG



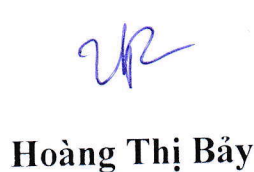
Nguyễn Văn Siêu

PHT



Lê Thị Phương

TBTT



Hoàng Thị Bảy